

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1 (FUTU1) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23 tháng 04 năm 2018;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của FUTU1 ngày 22 tháng 6 năm 2020;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của FUTU1 đã quyết nghị với những nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo và tờ trình Đại hội đồng cổ đông

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 (Có nội dung báo cáo theo tài liệu Đại hội).

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị (Có nội dung báo cáo theo tài liệu Đại hội).

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2020 (Có nội dung báo cáo theo tài liệu Đại hội).

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán (Có nội dung các Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin).

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức của kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

5.1. Trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận.

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận sau thuế để lại từ các năm trước	11.311.563.910	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	45.766.897.010	
3	Tổng lợi nhuận sau thuế đến hết 2019	57.078.460.920	100%
4	Phân phối lợi nhuận	39.033.985.500	68,4%
4.1	Quỹ đầu tư phát triển	0	0%
4.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.730.000.000	24,1%
4.3	Quỹ thưởng Người quản lý, điều hành	524.500.000	0,9%
4.4	Lợi nhuận chia cổ tức	24.779.485.500	43,4%
5	Lợi nhuận sau thuế chuyển năm sau	18.044.475.420	31,6%

5.2. Chia cổ tức 2019

- Mức chi trả cổ tức: **3.500.đồng/cổ phiếu;**
- Tổng số tiền chi trả cổ tức: **24.779.485.500 đồng.**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền để Hội đồng quản trị quyết định việc phân phối lợi nhuận và lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức năm 2019 phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ FUTU1.

Điều 2. Thông qua các chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	So sánh 2020/2019
1	Giá trị tổng sản lượng	Tỷ đồng	780,9	702	89,9%
2	Doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	907	816	90%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	45,7	25	54,7%
4	Giá trị đầu tư (trước thuế)	Tỷ đồng	25,9	22,4	86,5%
5	Cổ tức chi trả	%/ICP	35%	15% (*)	42,85%
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	11,9	10	84%

(*) Dự kiến mức cổ tức chi trả năm 2020.

Điều 3. Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 và thông qua Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

1. Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 là **718 triệu đồng**, bằng 79,8% mức kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua (Có chi tiết kèm theo tài liệu Đại hội).

2. Phê duyệt Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

2.1. Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị: 550.000.000 đồng;

2.2. Quỹ tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát: 300.000.000 đồng

(Có chi tiết theo tài liệu Đại hội).

2.3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền để Hội đồng quản trị phân phối quỹ tiền lương, thù lao tại điểm 2.1 và 2.2 Điều này.

Điều 4. Phê duyệt việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2020 của FUTU1 phù hợp với các tiêu chí nêu tại Tờ trình số 01/TTr-BKS của Ban kiểm soát trình Đại hội (Có chi tiết theo tài liệu Đại hội).



Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát FUTU1 chịu trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết.
2. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm kết thúc Đại hội./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Ngô Văn Thái
Ngô Văn Thái



Thái Nguyên, ngày 31 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. Đặc điểm, tình hình

1. Thuận lợi:

- Kinh tế vĩ mô trong nước vẫn duy trì ổn định mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn, GDP 2019 ước tính tăng 7,02% so với 2018.
- Tổng số lượng bán xe máy toàn thị trường Việt Nam năm 2019 (của VAMM) khoảng 3,25 triệu xe máy các loại.
- Công ty Honda Việt Nam chiếm khoảng 79% thị phần tiêu thụ tại Việt Nam và là khách hàng lớn nhất của FUTU1 đã ảnh hưởng tích cực đến doanh số bán hàng của FUTU1.
- Dự báo các đơn hàng của khách hàng khá sát với thực tế do vậy thuận lợi cho việc chuẩn bị vật tư, tổ chức sản xuất và giao hàng của công ty.
- Lãi suất vay vốn ngân hàng ổn định hợp lý.
- Công ty có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất linh kiện, phụ tùng Xe máy; có uy tín và mối quan hệ tốt với các khách hàng là các doanh nghiệp Nhật Bản.
- Chính sách mở rộng nhà cung cấp của các Công ty HVN, YAMAHA... tạo thuận lợi cho Công ty có cơ hội phát triển mở rộng thêm sản phẩm mới nếu có giá cạnh tranh cao.

2. Khó khăn:

- Thị trường xe máy Việt Nam đã bão hòa, dự báo nhu cầu xe máy tại VN sẽ giảm dần trong những năm tới.
- Tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu chất lượng của các sản phẩm từ phía khách hàng ngày càng cao.
- Sức ép cạnh tranh ngày một lớn do chính sách mở rộng nhà cung cấp của khách hàng. Nếu không cải tiến để giảm giá sẽ mất đơn hàng.
- Xu hướng thị trường tiêu thụ xe ga tiếp tục tăng, xe số tiếp tục giảm, do vậy nhóm linh kiện lắp ráp xe số như Đĩa xích và Cam thừng bị giảm sản lượng.
- Giá vật tư, vật liệu đầu vào tăng: Giá mua bình quân vật tư chính là Gang và thép năm 2019 tăng khoảng 4% so với 2018.
- Sản phẩm phức tạp, độ chính xác cao, chủng loại nhiều, số lượng ít, nên việc chuyên môn hóa, layout dây chuyền sản xuất và quản lý gặp nhiều khó khăn.

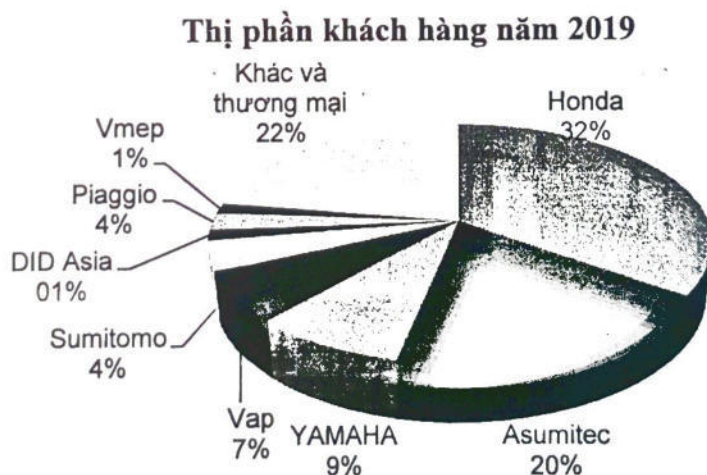
- Yêu cầu giảm giá của các khách hàng làm giảm doanh thu và lợi nhuận.
- Lương tối thiểu vùng năm 2019 tăng 5%, giá điện tăng 8%... dẫn đến tăng chi phí sản xuất.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

1. Kết quả một số chỉ tiêu chính sản xuất kinh doanh năm 2019

TT	Chi tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	TH2019/TH2018	TH 2019/KH 2019
1	Giá trị sản xuất công nghiệp (tỷ đồng)	785,7	790	780,9	99,4%	98,8%
2	Giá trị doanh thu trước thuế (tỷ đồng)	905,9	906	907	100,1%	100,1%
3	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	44,5	29,6	45,7	102,7%	154,4%
4	Giá trị đầu tư trước thuế (tỷ đồng)	30	38,5	25,9	86,3 %	67,3%
5	Thu nhập BQ của người lao động (triệu/người/tháng)	11,7	11	11,9	101,7%	108,2%
6	Đã nộp ngân sách nhà nước (tỷ đồng)	100%	100%	100%	100%	100%

2. Thị phần một số khách hàng chủ yếu năm 2019



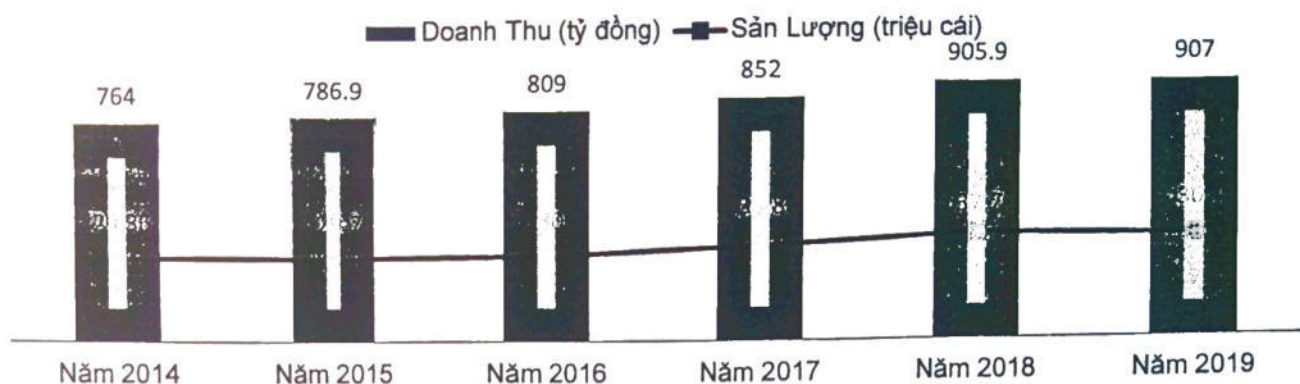
3. Kết quả tiêu thụ một số sản phẩm chủ yếu năm 2019

Sản phẩm chính	Đvt	Sản xuất 2019	Tiêu thụ 2019	Sx/T.thụ 2019(%)	Tiêu thụ 19/18(%)
Sơ mi	ống	1.610	2.090	77%	43%
Supáp	Cái	10.742	23.880	45%	98%
Cước bàn	Cái	50.731	32.005	159%	147%
Phụ tùng xe máy	Cái	35.278.467	35.148.966	100%	98%
Tr.đó: Hàng xuất khẩu	Cái	535.487	531.179	101%	57%
Sản phẩm cơ khí khác	Cái	827.414	832.769	99%	77%
Máy nông nghiệp	Máy	18	8	225%	80%

4. Một số công tác khác

4.1. Công tác tiêu thụ, thị trường:

BÁO CÁO DOANH THU VÀ SẢN LƯỢNG NĂM 2014 - 2019



- Sản lượng bán hàng 2019 giảm 675.129 sản phẩm so với năm 2018 (do nhu cầu thị trường giảm, khách hàng giảm đơn hàng), tuy nhiên tổng doanh thu 2019 tăng 0,1% so với 2018 chủ yếu là do doanh thu thương mại tăng.

* Phân tích một số biến động chính từ khách hàng

- Sản lượng lắp ráp của HVN 2019 tương đương 2018 nhưng doanh thu bán hàng của công ty cho HVN năm 2019 giảm khoảng 20 tỷ đồng so với 2018 vì lý do như sau:

+ Xe ga tăng, xe số giảm dẫn đến chi tiết Không cam chủ động giảm.

+ Một số chi tiết bị chia sẻ sản lượng với các nhà cung cấp khác như: Mạnh Quang, VAP, Jast.

+ Đĩa xích đồng bộ giảm 193.600 cái tương đương 12,14 tỷ đồng.

- Doanh thu bán hàng cho YAMAHA năm 2019 giảm khoảng 20 tỷ đồng so với 2018 nguyên nhân chính là do thị phần bán hàng của YAMAHA trên thị trường bị giảm.

- Doanh thu bán hàng cho VMEP năm 2019 giảm khoảng 1,22 tỷ đồng so với 2018 do VMEP bị sụt giảm thị phần bán hàng trên thị trường.

- Doanh thu bán hàng cho ASUMITEC năm 2019 tăng khoảng 11,15 tỷ đồng so với 2018 do FUTU1 có giá bán sản phẩm cạnh tranh tốt nên khách hàng mua tăng để xuất khẩu.

- Doanh thu bán hàng cho PIAGIO năm 2019 tăng khoảng 7,35 tỷ đồng so với 2018 do tăng sản lượng đặt hàng.

- Doanh thu bán hàng cho CQS tăng 160% so 2018 (khoảng 16 tỷ đồng), từ năm 2018 đến 2019 CQS tăng sản lượng đặt hàng.

- Doanh thu từ các công ty khác còn lại không biến động nhiều so với 2018.

4.2. Công tác sản xuất

* Thuận lợi, khó khăn

Thuận lợi:

- Các dây chuyền sản xuất từ tạo phôi đến nhiệt luyện và gia công cơ khí đều được đầu tư, nâng cấp năng lực thiết bị nên có khả năng đáp ứng tốt KHSX năm 2019 là điều kiện rất thuận lợi cho công tác thực hiện KHSX.
- Công tác chuẩn bị cho sản xuất như phôi liệu, vật tư, dao cụ luôn được quan tâm đã được đáp ứng tương đối kịp thời cho các đơn vị.

Khó khăn:

- Sản lượng các mặt hàng không tăng so 2018, mặt khác do sự cạnh tranh của nhà cung cấp khác, một số mặt hàng giảm sản lượng như Đĩa xích bị động, Trống phanh; một số mặt hàng dừng đặt hàng như Nhông cam chủ động 5TN của YAMAHA, Đĩa xích Daido các loại ... ảnh hưởng đến một số Phân xưởng sản xuất có thời điểm việc ít việc làm.
- Sự đa dạng về chủng loại sản phẩm, sản lượng đơn hàng thấp là yếu tố gây khó khăn cho công tác lập, triển khai và kiểm soát kế hoạch sản xuất.
- Các vướng mắc về chất lượng do khách hàng yêu cầu ngày càng cao, phát sinh đổi hàng, sai hỏng gây khó khăn cho thực hiện kế hoạch và tăng chi phí sản xuất.
- Các nhà cung cấp phụ (NCC) đặc biệt là NCC mạ, NCC cơ khí chưa đáp ứng được yêu cầu chất lượng của công ty gây khó khăn trong điều phối sản xuất.

*** Những kết quả đạt được:**

- Năm 2019 công tác điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất cơ bản đáp ứng kế hoạch nhập kho Công ty đề ra. Trong năm 2019 không phát sinh tình trạng thiếu hàng.
- Năm 2019 đã giảm đáng kể lượng tồn kho, tồn công đoạn so với 2018, mang lại hiệu quả kinh doanh tốt hơn cho Công ty.
- Chất lượng hàng hóa lưu kho luôn được đảm bảo, không phát sinh lỗi do lưu kho. Vật tư, nguyên liệu cung cấp cho sản xuất luôn đạt yêu cầu.
- Quản lý và phát triển nhà cung cấp phụ đạt hiệu quả.

4.3. Công tác kỹ thuật

*** Tổng kết công tác kỹ thuật năm 2019:**

- Giải quyết kịp thời các vướng mắc kỹ thuật trong quá trình sản xuất của Công ty.
- Công tác cải tiến kỹ thuật, chất lượng:
 - + Tổng số sáng kiến/ Kaizen cả công ty: **113** sáng kiến
 - + Tổng giá trị làm lợi khoảng **1,3** tỷ đồng, tổng giá trị thưởng **74,5** triệu đồng.
- Công tác phát triển sản phẩm mới:

Triển khai đưa sản phẩm mới vào sản xuất loạt, gồm các chủng loại sản phẩm như: Tay biên, Bánh răng thời điểm cam, Nhông xích cam, Trục nhông giảm tốc, Nắp che động cơ, Bộ chủ, Bích nối các loại, ... Đồng thời cũng tiếp tục triển khai chế thử và bàn giao thêm nhiều sản phẩm khác trong thời gian tới.

4.4. Công tác chất lượng

- Năm 2019 Công ty tiếp tục lấy chất lượng sản phẩm và thỏa mãn nhu cầu khách hàng là mục tiêu hàng đầu để phát triển bền vững Công ty.
- Sai hỏng tại công ty có xu hướng giảm ở các khâu Đúc, Rèn, Nhiệt luyện và xu hướng tăng tại gia công cơ khí.



- Tổng sai hỏng do khách hàng trả năm 2019 giảm so với 2018 khoảng 7%.
- Tỷ lệ sai hỏng của các loại sản phẩm tại các đơn vị thực hiện so với mục tiêu chất lượng năm 2019 đạt ở mức thấp. Đơn vị tốt nhất mới chỉ có 73% số sản phẩm đạt mục tiêu chất lượng, yêu cầu các đơn vị phải nỗ lực cải tiến trong 2020.
- Kết quả PPM tại các khách hàng đều đạt ngoại trừ khách hàng AVN chưa đạt.

4.5. Công tác đầu tư và sửa chữa thiết bị

*** Công tác đầu tư:**

Công tác đầu tư năm 2019 tập trung chủ yếu vào đầu tư thay thế thiết bị cũ, độ chính xác thấp và một số thiết bị cho sản phẩm mới, ví dụ: Máy dập Fine Blanking FB1 – 160, máy dập thủy lực 300T ISS-300, Lò thấm tôi C, Ni DHQF-2/2, Máy tiện CNC GLS-2800, Máy mài ngoài CNC GPS-30B-75, Máy khóa mặt khoan tâm ZXV8210/600...

*** Công tác sửa chữa:**

- Thực hiện kế hoạch bảo dưỡng thiết bị toàn công ty: Bảo dưỡng thiết bị theo kế hoạch đạt 97%.
- Thực hiện hoàn thành 100% sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị theo nhiệm vụ đột xuất.
- Công tác sửa chữa điện tự động hóa đã được giải quyết tốt, giảm nhiều chi phí thuê chuyên gia ngoài vào sửa chữa thiết bị.
- Năm 2019, có 20 thiết bị mới đầu tư được lắp đặt, vận hành đưa thiết bị vào sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất kịp thời và hiệu quả.
- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện, nước đạt được các kết quả tốt
 - + Tiêu thụ điện 2019 giảm 6,55% so với 2018.
 - + Tiêu thụ nước năm 2019 giảm 7,59% so với năm 2018.

4.6. Công tác ATVSLĐ-MT

- Công tác ATVSLĐ-MT, PCCN được quan tâm và ngày một cải thiện.
- 100% người lao động được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân, phù hợp theo nghề, đúng quy định của pháp luật. Công tác kỹ thuật an toàn – PCCN được thực hiện tốt, công tác quan trắc và đo kiểm môi trường lao động được tuân thủ đúng các Quy định pháp luật.
- 100% CBCNV được huấn luyện ATVSLĐ theo đúng quy định pháp luật
- Năm 2019 chi cho các công tác huấn luyện ATVSLĐ, huấn luyện phòng chống cháy nổ, huấn luyện AT sử dụng hóa chất, tuyên truyền huấn luyện ATVSLĐ - HC - PCCN, kỹ thuật AT - PCCN, công tác ATLĐ – VSLĐ, cải thiện điều kiện làm việc, trang bị phương tiện BV cá nhân: 5.752.700.000 đồng
- Năm 2019 không để xảy ra trường hợp TNLĐ và không để xảy ra vụ hỏa hoạn cháy nổ nào.
- Môi trường làm việc được cải thiện nhiều.

4.7. Công tác thực hiện pháp luật lao động

- 100% người lao động đảm bảo có việc làm, được tham gia bảo hiểm theo đúng quy định pháp luật.
- Giải quyết kịp thời các chế độ quyền lợi của người lao động theo quy định pháp luật và theo hợp đồng lao động.
- Đào tạo huấn luyện định kỳ theo quy định pháp luật hoặc theo quy định Công ty.
- 100% người lao động được tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổng chi phí cho KSKĐK là 474.744.000 đồng.

4.8. Công tác tài chính kế toán

- Cân đối tài chính đảm bảo nguồn vốn hoạt động SXKD của Công ty hiệu quả.
- Thực hiện chi trả kịp thời, đầy đủ tiền chế độ theo quy định cho người lao động.
- Chuẩn bị hồ sơ và báo cáo đầy đủ, kịp thời đến các cơ quan quản lý nhà nước.
- Thực hiện thu, chi và nộp ngân sách nhà nước đầy đủ đúng quy định.

4.9. Công tác ISO-5S

- Năm 2019 Công ty đã duy trì tốt Hệ thống quản lý ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và Quacert đánh giá tuân thủ tương đối tốt các yêu cầu liên quan đến chất lượng, môi trường, năng lượng.
- CB - CNV có chuyên môn và kinh nghiệm công tác tốt, được đào tạo và có ý thức tốt về các tiêu chuẩn áp dụng các HTQL, yêu cầu pháp luật và các yêu cầu liên quan.
- Đối với hệ thống quản lý IATF 16949:2016 được duy trì và vận hành tốt.
- Đối với công tác 5S:
 - + Ban lãnh đạo công ty ủng hộ và hỗ trợ kinh phí cho việc thực hiện.
 - + Triển khai thực hiện 5S đều và thường xuyên tại các đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động và cải thiện điều kiện làm việc tốt hơn.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

I. Tình hình chung năm 2020 và triển vọng phát triển của Công ty

1. Những thuận lợi và khó khăn

*** Thuận lợi:**

- Dự báo kinh tế Việt Nam 2020 tiếp tục tăng trưởng.
- Thị trường xe máy trong nước nếu biết khai thác vẫn còn tiềm năng. Dự báo đặt hàng của các khách hàng lắp ráp xe máy vẫn khá.
- AVN là khách hàng lớn thứ 2 dự kiến tăng sản lượng trung bình các loại >15% so 2019
- Năng lực thiết bị của FUTU1 tiếp tục được cải thiện và nâng cao.
- FUTU1 tiếp tục nhận được sự tin cậy từ các khách hàng nhất là khách hàng Nhật Bản.



*** Khó khăn:**

- Dự báo năm 2020 tổng nhu cầu xe máy thị trường VN giảm khoảng 3%, về mức 3,1 triệu xe. Đơn hàng dự kiến của các khách hàng lắp ráp xe máy giảm so 2019 khoảng 3%.
- Cạnh tranh giữa các nhà cung cấp phụ tùng xe máy cho HONDA, YAMAHA, SYM, PIAGGIO, ASUMITEC, VAP... ngày càng lớn; yêu cầu giảm giá của các khách hàng ngày càng lớn, làm giảm doanh thu và lợi nhuận.
- Các chi phí về BHXH, BHYT... tiếp tục tăng do lương tối thiểu vùng tăng.
- Chất lượng sản phẩm các khách hàng yêu cầu ngày càng cao hơn.
- Chủng loại sản phẩm đa dạng, yêu cầu kỹ thuật cao, chủng loại nhiều số lượng ít do đó khó quản lý tổ chức sản xuất và chuyên môn hóa.
- Tuổi bình quân lao động trong công ty cao (38 tuổi) dẫn đến năng xuất lao động xu hướng giảm.
- Xuất hiện dịch Covid-19 nên ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các đối tác Công ty.

2. Các chỉ tiêu dự kiến năm 2020

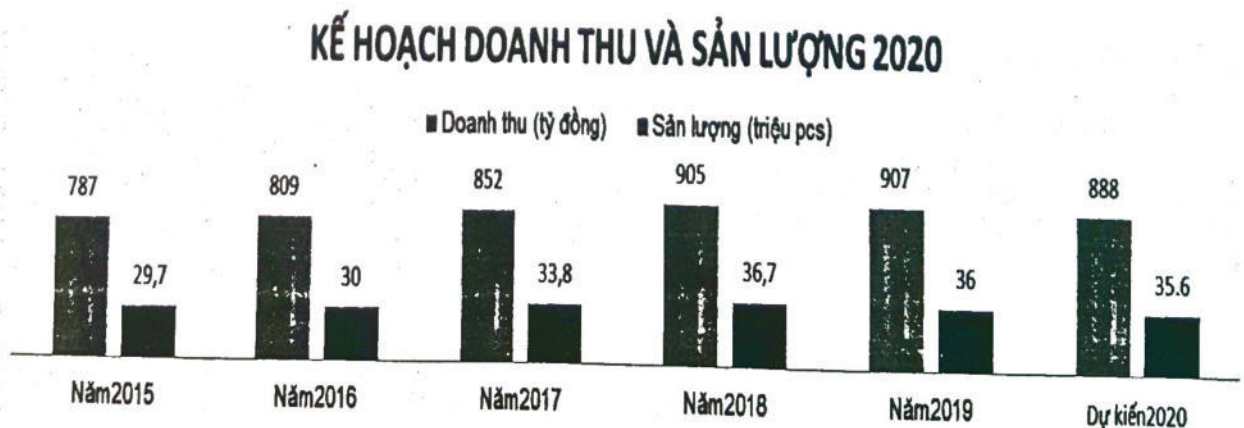
Từ những khó khăn và thuận lợi, định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	% 2020 so với năm 2019
1	Giá trị tổng sản lượng	780,9	702	89,9%
2	Doanh thu trước thuế	907	816	90%
3	Lợi nhuận sau thuế	45,7	25	54,7%
4	Giá trị đầu tư (trước thuế)	25,9	22,4	86,5%
5	Thu nhập bình quân (tr. đ/ng/th)	11,9	10	84%

3. Kế hoạch doanh thu và sản lượng 2020



4. Một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu:

- Không để mất thị phần cung cấp linh kiện phụ tùng cho các nhà cung cấp khác.
- Phát triển nhóm sản phẩm đang sản xuất và có thể mạnh để mở rộng cung cấp cho các khách hàng mới và xuất khẩu.
- Tìm nguồn cung cấp nguyên vật liệu đảm bảo chất lượng, có giá cạnh tranh để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh phát triển sản phẩm cơ khí tiêu dùng ngoài nhóm phụ tùng linh kiện xe máy.
- Đẩy mạnh thị trường xuất khẩu đến các nước trong khu vực, mở rộng thị trường bán lẻ.
- Nghiên cứu phát triển sản xuất phụ tùng ô tô.
- Cải tiến công nghệ tập trung vào nhóm các chi tiết đang có tỷ lệ hỏng cao, chi phí cao, năng suất thấp đặc biệt là nhóm sản phẩm Đúc và Rèn dập. Cải tiến khuôn, gá ưu tiên nhóm khuôn rèn dập và khuôn đúc. Tiếp tục sắp xếp lại các dây chuyền sản xuất cho hợp lý theo Layout nhóm công đoạn.
- Tìm đối sách để giảm tỷ lệ sai hỏng sản phẩm của các đơn vị, phấn đấu thực hiện đạt mục tiêu chất lượng đã đề ra năm 2020.
- Kiện toàn HTQLCL và cải tiến chất lượng các sản phẩm. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng các công đoạn sản xuất, nâng cao chất lượng hàng đặt ngoài. Hạn chế tối đa hàng NG lọt tới khách hàng.
- Phấn đấu đạt kết quả PPM của các khách hàng và Công ty AVN.
- Tuyên truyền tới CB - CNV nâng cao ý thức và trách nhiệm với công việc, thực hiện tốt nội quy, quy chế lao động, quản lý 5S, tuân thủ các yêu cầu của hệ thống quản lý Chất lượng, Môi trường, Năng lượng và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện nghiêm lệnh sản xuất, đáp ứng tiến độ giao hàng, giảm tồn kho. Giải quyết kịp thời những vướng mắc trong sản xuất. Làm tốt công tác chuẩn bị sản xuất, yêu cầu các nhà cung cấp của Công ty không ngừng cải tiến chất lượng, loại bỏ lãng phí, giảm giá cung cấp.
- Đầu tư mới thiết bị, đảm bảo nâng cao năng lực, cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng, giảm chi phí năng lượng... Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị kịp thời, đảm bảo chất lượng, chi phí thấp. Cải tạo các nhà xưởng, kho chứa để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.
- Quyết liệt thực hiện cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng, giảm lãng phí, nâng cao năng lực cạnh tranh. Khen thưởng kịp thời để động viên người lao động.

Trên đây là báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch SXKD dự kiến năm 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHỤ TÙNG MÁY
SỐ 1**

Nguyễn Đức Hiền

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Phụ tùng Máy số 1 (FUTU1) được quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ FUTU1. HĐQT FUTU1 xin báo cáo Đại hội kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019 VÀ HOẠT ĐỘNG HĐQT NĂM 2019

1. Đặc điểm và tình hình chung

1.1. Thuận lợi

- Kinh tế vĩ mô trong nước vẫn duy trì ổn định mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn, GDP 2019 ước tính tăng 7,02% so với năm 2018;

- Theo thống kê của hiệp hội các nhà sản xuất xe máy Việt Nam (VAMM), tổng số xe máy các loại tiêu thụ tại thị trường Việt Nam khoảng 3,25 triệu xe, trong đó Honda Việt Nam (HVN) chiếm khoảng 79% thị phần và là khách hàng lớn nhất của FUTU1 nên ảnh hưởng tích cực đến doanh số bán hàng của FUTU1;

- Dự báo các đơn hàng của khách hàng khá sát với thực tế do vậy thuận lợi cho việc chuẩn bị vật tư, tổ chức sản xuất và giao hàng của công ty;

- Lãi suất vay vốn ngân hàng ổn định;

- FUTU1 có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất linh kiện, phụ tùng xe máy; có uy tín và mối quan hệ tốt với các khách hàng là các doanh nghiệp Nhật Bản;

- Chính sách mở rộng nhà cung cấp của HVN, YAMAHA... tạo thuận lợi cho FUTU1 có cơ hội phát triển mở rộng thêm sản phẩm mới nếu có giá cạnh tranh cao.

1.2. Khó khăn

- Thị trường xe máy tại Việt Nam đã bão hòa, dự báo nhu cầu xe máy tại Việt Nam sẽ giảm dần trong những năm tới;

- Tiêu chuẩn về kỹ thuật và chất lượng của các sản phẩm khách hàng yêu cầu ngày càng cao, sức ép cạnh tranh ngày một lớn. Nếu không cải tiến để giảm giá sẽ mất đơn hàng;

- Xu hướng thị trường tiêu thụ xe tay ga tiếp tục tăng, xe số tiếp tục giảm, do vậy nhóm linh kiện Đĩa xích và Cam thùng bị giảm sản lượng;

- Giá cả nguyên liệu chính đầu vào là gang và thép năm 2019 tăng khoảng 4% so với năm 2018;



- Sản phẩm phức tạp, độ chính xác cao, chủng loại nhiều, số lượng ít nên việc chuyên môn hóa, layout dây chuyền sản xuất và quản lý gặp nhiều khó khăn;
- Yêu cầu giảm giá của các khách hàng làm giảm doanh thu và lợi nhuận;
- Lương tối thiểu vùng năm 2019 tăng 5%, giá điện tăng 8%... dẫn đến tăng chi phí sản xuất.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	TH 2019	Tỷ lệ % so sánh
1	2	3	4	5	6=5/4
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	790	780,9	98,8
2	Giá trị doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	906	907	100,1
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	29,6	45,7	154,4
4	Tổng giá trị đầu tư trước thuế	Tỷ đồng	38,5	25,9	67,3
5	Thu nhập BQ người lao động	trđ/người/th	11	11,9	108,2
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	100%	100%	100

3. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019

3.1. Cơ cấu của HĐQT:

- Ngày 09/08/2019, Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐQT về việc bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT đối với ông Vũ Từ Công và bầu bà Trần Thị Huyền tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT FUTU1;

- Ngày 29/10/2019, FUTU1 đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT. Danh sách HĐQT sau Đại hội đồng cổ đông bất thường nhiệm kỳ 2019 ÷ 2023 gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không tham gia điều hành và 03 thành viên tham gia điều hành, cụ thể:

1. Ông Ngô Văn Thái, Thành viên HĐQT;
2. Bà Trần Thị Huyền, Thành viên HĐQT;
3. Ông Nguyễn Đức Hiền, Thành viên HĐQT, Giám đốc;
4. Ông Lê Văn Hùng, Thành viên HĐQT, Phó giám đốc;
5. Ông Trần Đức Hưng, Thành viên HĐQT, Quản đốc xưởng Lắp ráp.

- Cùng ngày 29/10/2019, HĐQT nhiệm kỳ 2019 ÷ 2023 đã họp phiên thứ nhất bầu ông Ngô Văn Thái giữ chức Chủ tịch HĐQT

3.2. Kết quả hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã hoàn thành việc lập và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của HĐQT năm 2019; tổ chức họp HĐQT đúng quy định; kịp thời ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết của HĐQT;

- Các thành viên HĐQT nghiêm túc, trách nhiệm tham gia góp ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; phối hợp thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động SXKD, góp phần hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ 2019.

3.3. Đánh giá tổng hợp các hoạt động của HĐQT năm 2019

- Thực hiện nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ FUTU1. HĐQT đã thông qua nhiều Nghị quyết, Quyết định cụ thể: Ban hành 15 Nghị quyết và 05 Quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT về các vấn đề: nhân sự, tổ chức, định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và các vấn đề khác của FUTU1;

- Phối hợp với Ban kiểm soát duy trì việc kiểm tra, giám sát hoạt động FUTU1 theo quy định của pháp luật và Điều lệ FUTU1.

3.4. Đánh giá chung

- Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu: Doanh thu và lợi nhuận trước thuế vượt chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông 2019 đề ra;

- Về công tác quản lý, chỉ đạo: đã có sự chỉ đạo kịp thời, sát sao giúp Ban điều hành trong công tác chỉ đạo SXKD, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, đầu tư;

- Các thành viên HĐQT đã nỗ lực thực hiện trách nhiệm của mình và đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành

4.1. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Thông qua các cuộc họp HĐQT hàng quý và khi có yêu cầu đột xuất, HĐQT đã thẳng thắn trao đổi và chất vấn các hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh và các mục tiêu kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua. Giám đốc và Ban điều hành cũng thường xuyên chủ động báo cáo chi tiết, cập nhật đầy đủ về tiến độ thực hiện cũng như các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;

- HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với BKS để kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của FUTU1 và đóng góp ý kiến với Giám đốc và Ban điều hành hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. Các thành viên của BKS được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT trao đổi, đưa ý kiến về các vấn đề liên quan với tư cách là giám sát viên và đại diện của cổ đông;

- HĐQT thông qua các Nghị quyết sau mỗi buổi họp định kỳ theo yêu cầu để thông qua các kế hoạch của Quý tiếp theo và các vấn đề khác có liên quan, để Giám đốc có cơ sở triển khai thực hiện.

4.2. Kết quả hoạt động của BDH năm 2019

- Ban điều hành đã tích cực phối hợp với HĐQT và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT;

- Đã chủ động điều hành bám sát các mục tiêu, kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 trên cơ sở Điều lệ, các quy chế quản trị, quản lý nội bộ và các Nghị quyết của HĐQT.

4.3. Đánh giá

Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao năm 2019, đồng thời tuân thủ nghiêm chỉnh các quy trình và quy định trong hoạt động điều hành doanh nghiệp theo Điều lệ, quy chế và các quy định pháp luật hiện hành. Đảm bảo hài hoà các lợi ích của người lao động, của cổ đông và nhà nước.

5. Thù lao của HĐQT

Quỹ tiền lương, thù lao năm 2019 của HĐQT được thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 phê duyệt; đảm bảo quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với HĐQT FUTU1.

Kết quả thực hiện kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019 của HĐQT bằng 82,9% tổng mức được Đại hội đồng cổ đông 2019 phê duyệt.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

1. Đánh giá tình hình chung năm 2020

- Từ đầu năm 2020 nền kinh tế thế giới và khu vực đang chịu sự ảnh hưởng rất lớn từ đại dịch COVID-19 nên có nhiều biến động và có chiều hướng xấu đến kết quả tăng trưởng chung của kinh tế thế giới và khu vực. Do dịch COVID-19 nên nền kinh tế Việt Nam nói chung và các Doanh nghiệp nói riêng cũng bị ảnh hưởng rất lớn;

- Số lượng xe máy đã cơ bản đạt đỉnh điểm tại thị trường trong nước nên khó có sự biến động tăng trưởng nào;

- Hàng năm, các Công ty sản xuất phụ tùng, xe máy luôn yêu cầu FUTU1 giảm giá sản phẩm.

- FUTU1 vẫn đang tìm kiếm các khách hàng mới có tiềm năng, để dần bổ sung cho sự sụt giảm đơn hàng của các khách hàng truyền thống như Hon Đa, YAMAHA...;

Dựa trên các thông tin thu thập được từ thế giới, thị trường khu vực và trong nước, đặc biệt trong khoảng thời gian hơn 2 tháng đầu năm 2020, HĐQT FUTU1 xác định năm nay sẽ là một năm có nhiều khó khăn và thách thức với FUTU1.

2. Kế hoạch

Căn cứ vào kết quả thực hiện năm 2019 và trên cơ sở đơn hàng dự kiến năm 2020, FUTU1 xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 như sau:

TT	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ % so sánh
1	2	3	4	5	6=5/4
1	Giá trị tổng sản lượng	Tỷ đồng	780,9	702	89,9
2	Doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	907	816	90
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	45,7	25	54,7
4	Giá trị đầu tư (trước thuế)	Tỷ đồng	25,9	22,4	86,5
5	Thu nhập bình quân	tr. đ/ng/th	11,9	10	84

3. Mục tiêu

- Xây dựng FUTU1 phát triển bền vững, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, quản lý tài chính, đáp ứng công nghệ và thị trường;

- Phân đầu thực hiện hoàn thành Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2020. Đảm bảo hài hoà lợi ích của người lao động với lợi ích các cổ đông và FUTU1;

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành quản trị FUTU1 theo hướng tinh gọn, hiệu quả;

4. Các giải pháp và định hướng chủ yếu:

- Thực hiện tốt chức năng, quyền hạn của HĐQT theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ; Kết hợp chặt chẽ với Ban điều hành FUTU1 thực hiện các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông 2020 đã đề ra;

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát của HĐQT với các hoạt động của Giám đốc và người quản lý khác theo quy định của pháp luật; Điều lệ FUTU1 và các quy chế nội bộ FUTU1; các hoạt động quản lý tài chính, sản xuất, kinh doanh của FUTU1;

- Xây dựng kế hoạch làm việc của HĐQT và các thành viên HĐQT trong năm 2020 để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao;

- Đặc biệt quan tâm tình hình thị trường và nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, tìm kiếm các khách hàng tiềm năng và chiến lược để dần thay thế các sản phẩm phụ tùng xe máy bị sụt giảm trong tương lai;

- Ban điều hành FUTU1 cần tăng cường công tác quản lý, điều hành, tiết giảm tất cả các chi phí trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của FUTU1;

- Thường xuyên cải tiến công nghệ, áp dụng tự động hóa vào trong sản xuất để tăng năng suất và ổn định chất lượng nâng cao khả năng cạnh tranh;

- Ban điều hành cần có kế hoạch đối phó giải quyết các vướng mắc trong SXKD trước tình hình dịch COVID-19 mà vẫn đảm bảo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT FUTU1 năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020. Với tất cả trách nhiệm của mình, cùng với sự triển khai quyết liệt của Ban điều hành; Sự đồng lòng nhất trí, ý trí quyết tâm của toàn thể người lao động, sự ủng hộ của quý vị cổ đông. HĐQT sẽ quyết tâm chỉ đạo để hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình và các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đề ra, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các cổ đông và người lao động.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Văn Thái



TP. SÔNG CÔNG - T. PHAI NGUYỄN
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1



CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1

Phường Mỏ chè – Thành phố Sông Công – Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: (0208) 3862316

Fax: (0208) 3862396

Giấy CNĐKKD số: 4600358468 do Sở KH & ĐT T. Thái Nguyên cấp

Sông công, ngày 10 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1 và các quy định khác của Pháp luật hiện hành;
- Căn cứ vào Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Phụ tùng Máy số 1 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1 xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 với các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về tổ chức và hoạt động

Trong năm 2019, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2019 hết nhiệm kỳ và được bầu mới nhiệm kỳ 2019 – 2023 gồm 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên không chuyên trách. Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, cụ thể:

- Tham gia 100% các phiên họp mở rộng của HĐQT;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và các Nghị quyết của HĐQT;
- Giám sát việc quản lý, điều hành của Ban Giám đốc;
- Kiểm tra báo cáo tài chính 6 tháng và năm.

2. Lương, thù lao của Ban kiểm soát

Số người	Lương, thù lao năm 2019 (tr.đồng)	Thực hiện 2019 (tr.đồng)	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch
03	350	261,7	74,8%

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện Nghị Quyết số: 01/NQ-ĐHCCĐ ngày 20/4/2019 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, Công ty FUTU1 đã thực hiện hoạt động sản xuất – kinh doanh và đạt kết quả như sau:

STT	Chi tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	% thực hiện/kế hoạch
1	Giá trị sản xuất công nghiệp (tỷ đồng)	780,9	790	98,8%
2	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	907	906	100,1%
3	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	45,7	29,6	154,4%
4	Giá trị đầu tư trước thuế (tỷ đồng)	25,9	38,5	67,3%
5	Thu nhập bình quân NLD (tr.đ/ng/tháng)	11,9	11	108,2%

Trong năm 2019, thị trường sản xuất và tiêu thị xe máy giảm so với những năm trước (năm 2018: tiêu thụ 3.380 triệu xe; năm 2019: tiêu thụ 3.254 triệu xe) do sự thay đổi nhu cầu của NTD, chính sách kinh tế của Nhà nước, chiến lược kinh doanh của khách hàng... khiến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp khó khăn làm giảm tổng giá trị sản xuất của Công ty. Đứng trước sự ảnh hưởng trực tiếp bởi các yếu tố trên, Công ty đã đưa ra các chỉ đạo điều hành, quản lý kịp thời và nghiêm túc thực hiện với kết quả cụ thể như sau:

- Giá trị sản xuất đạt 98,9% so với kế hoạch, doanh thu đạt vượt so với chỉ tiêu được giao. Đặc biệt, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 45,7 tỷ đồng, tăng 54,4% so với kế hoạch được giao.

- Giá trị đầu tư đạt 67,3% trên tổng kế hoạch (bao gồm cả giá trị kế hoạch dự phòng và chưa tính hoạt động đang thực hiện và chuyển sang năm 2020)

Với kết quả nêu trên, Công ty FUTU1 đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 giao.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính được kiểm toán

Ban kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) và thống nhất xác nhận như sau: Báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của FUTU1 đến thời điểm 31/12/2019; kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019; báo cáo được trình bày theo đúng quy định; phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được kiểm toán và tình hình tài chính thể hiện qua các chỉ số tài chính như sau:

• **Bảng cân đối kế toán**

Chỉ tiêu	31/12/2019 (đồng)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	263.882.556.106
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	30.605.729.160
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	99.876.678.158
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(165.254.265)
IV. Hàng tồn kho	131.752.105.153
V. Tài sản ngắn hạn khác	1.648.043.635
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	80.466.745.457
II. Tài sản cố định	78.527.437.974
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	958.800.000
V. Tài sản dài hạn khác	980.507.483
TỔNG TÀI SẢN	344.349.301.563
C. NỢ PHẢI TRẢ	209.392.457.643
I. Nợ ngắn hạn	209.392.457.643
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	134.956.843.920
I. Vốn chủ sở hữu	134.956.843.920
TỔNG NGUỒN VỐN	344.349.301.563

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 99,88 tỷ đồng, Công ty có thực hiện trích lập dự phòng khoản nợ phải thu khó đòi.

- Các khoản nợ phải trả: 209,39 tỷ đồng, không có nợ dài hạn

• **Bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và so sánh với năm 2018**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019 (đồng)	31/12/2018 (đồng)
1	Tổng doanh thu	906.953.169.534	905.842.868.598
2	Tổng chi phí	849.396.821.198	850.098.247.765
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	57.556.348.336	55.744.620.833
4	Chi phí thuế TNDN	11.789.451.326	11.229.812.687
5	Lợi nhuận sau thuế	45.766.897.010	44.514.808.146

Chỉ tiêu **tổng doanh thu** cao hơn và chỉ tiêu **tổng chi phí** năm 2019 thấp hơn so với cùng kỳ năm 2018 nên chỉ tiêu **lợi nhuận sau thuế** năm 2019 tăng hơn 1,2 tỷ đồng so với năm 2018.

• **Khả năng thanh toán của công ty:**

- Khả năng thanh toán tổng quát: Là 1,64
- Khả năng thanh toán ngắn hạn: Là 1,26

Cả 2 chỉ số trên đều >1, cho thấy khả năng thanh toán của Công ty ổn định, Công ty chủ động được trách nhiệm phải thanh toán đối với các khoản nợ.

• **Cơ cấu nguồn vốn của công ty:**

- Nợ phải trả/Vốn điều lệ: Là 2,96
- Nợ phải trả/Vốn CSH : Là 1,55

Như vậy, hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu là 1,55 kết hợp với các chỉ tiêu thanh toán cho thấy cơ cấu nguồn vốn của Công ty là đảm bảo.

• **Hệ số bảo toàn vốn:**

- VCSH 2019/ VCSH 2018: là 0,99
- VCSH 2019/ VDL: là 1,9

• **Khả năng sinh lời:**

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở (ROE): 33,91%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 13,03%

Với kết quả được kiểm toán trên, Công ty FUTU1 đáp ứng được các chỉ tiêu về an toàn trong hoạt động; các chỉ tiêu kinh doanh đều hoàn thành và vượt so với chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 giao.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành thông qua việc chấp hành và tuân thủ theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy chế, quy định được HĐQT đã ban hành.

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của FUTU1 đã bám sát các định hướng, chỉ đạo điều hành của HĐQT thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đảm bảo an toàn trong hoạt động và đạt các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Ban kiểm soát đánh giá cao sự nỗ lực của bộ máy Quản lý và Điều hành của Công ty. Bộ máy Quản lý và điều hành thực hiện rất tốt trách nhiệm trong việc quản lý và điều hành Công ty.

4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Cổ đông

Trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu nào đề nghị phải kiểm tra về sự bất thường đối với các hoạt động quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ phía cổ đông.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

5. Kế hoạch công tác năm 2020 của Ban kiểm soát

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ trong việc công tác quản trị, điều hành của FUTU1.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020 trong phạm vi nghĩa vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.
- Thẩm định báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2020 của FUTU1.
- Quản lý, giám sát việc cập nhật danh sách những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và cổ đông lớn theo quy định pháp luật.

6. Kiến nghị

Trong năm 2020 với nhiều khó khăn trong lĩnh vực của công nghiệp hỗ trợ về sản phẩm phụ tùng ô tô – xe máy và ảnh hưởng chung của nền kinh tế toàn cầu do dịch bệnh gây ra, để thực hiện được các chỉ tiêu của năm và phát huy được những kết quả Công ty đã đạt được Ban kiểm soát có ý kiến với Công ty như sau:

- Duy trì tính ổn định và cố gắng tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh đối với các mặt hàng chính của Công ty;
- Nghiên cứu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, mở rộng danh mục sản phẩm sản xuất và đầu tư công nghệ phát triển sản phẩm;
- Tiếp tục thực hiện hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ Công ty đảm bảo phù hợp các quy định của Pháp luật và thực tiễn hoạt động của Công ty.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2019. Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 hôm nay, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận báo cáo của Ban kiểm soát.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển ổn định và bền vững.

Kính chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Giám đốc CT;
- Lưu: BKS, VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đồng Thanh Ngân

CÔNG TY CP PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/TTr- HĐQT

Sông Công, ngày 31 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phụ tùng Máy số 1 (FUTU1) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23 tháng 04 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/4/2019;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 và thông qua Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020, cụ thể như sau:

I. Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và thực hiện Điều 6 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHCD ngày 20 tháng 4 năm 2019 về thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019. Thực tế chi trả Quỹ tiền lương, thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so sánh
1	2	3	4	5	6 = 5/4
I	Hội đồng quản trị	05	550	456	82,9
II	Ban kiểm soát	03	350	262	74,9
	Tổng	08	900	718	79,8

Kết quả quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2019 đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thấp hơn so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



II. Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2020

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Kế hoạch	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị	05	550	
II	Ban Kiểm soát	03	300	
	Tổng cộng	8	850	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Thái



Sông Công, ngày 10 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH



Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014 nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020:

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán

- Là doanh nghiệp kiểm toán độc lập được Bộ Tài chính chấp thuận trong danh sách doanh nghiệp kiểm toán được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.
- Là doanh nghiệp kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm đảm bảo chất lượng, phạm vi và tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính.
- Là doanh nghiệp có mức chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Lựa chọn công ty kiểm toán

Ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp với các tiêu chí trên.

Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 theo đúng thời hạn quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Giám đốc CT;
- Lưu: BKS, VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Đồng Thanh Ngân



BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1

I. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Phụ tùng Máy số 1 (FUTU1);
- Địa chỉ: Đường 3/2, tổ 10, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;
- Mã số doanh nghiệp: 4600358468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 31/12/2008, thay đổi lần thứ 4 ngày 01/07/2015.

II. Thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội

- Thời gian: Từ 08 giờ 30 phút, Thứ Hai, ngày 22 tháng 6 năm 2020;
- Địa điểm: Hội trường FUTU1, đường 3/2, tổ 10, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

III. Thành phần tham dự

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- Các cổ đông và người đại diện uỷ quyền của cổ đông FUTU1 (theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 02 tháng 6 năm 2020);
- Các Đại biểu khách mời tham dự Đại hội.

IV. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông Ngô Văn Thái, Chủ tịch Hội đồng quản trị: Chủ tọa;
- Ông Nguyễn Đức Hiền, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

2. Ban thư ký:

- Ông Ngô Văn Thanh, Phó phòng KCS: Trưởng ban;
- Bà Trần Thị Thuý, chuyên viên Phòng Tài vụ: Thành viên.

3. Ban kiểm phiếu và bầu cử:

- Ông Dương Quang Hưng, Trưởng phòng Kỹ thuật: Trưởng ban;
- Ông Lê Vĩnh Cường, Phó phòng TCLĐ: Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền, chuyên viên Phòng TM: Thành viên.

V. Điều kiện tiến hành Đại hội

Ông Lê Anh Tuấn, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, tại thời điểm khai mạc 08 giờ 30 phút ngày 22 tháng 6 năm 2020, cơ cấu cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của FUTU1 theo danh sách cổ đông chốt ngày 02/6/2020 là: 854 cổ đông (trong đó: có 06 cổ đông pháp nhân và 848 cổ đông cá nhân). Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của FUTU1 7.079.853 cổ phần;
- Tổng số cổ đông và người đại được ủy quyền dự họp: 128, đại diện cho 6.457.049 cổ phần bằng 91,2% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của FUTU1;
- Tất cả các đại diện cổ đông đều đủ tiêu chuẩn tham dự Đại hội.

(có Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo)

Theo quy định của pháp luật, Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

VI. Nội dung Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 FUTU1 nhất trí biểu quyết thông qua thành phần với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

2. Nội dung chương trình của Đại hội đã được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

3. Quy chế tổ chức Đại hội đã được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

4. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Đức Hiền, Thành viên HĐQT, Giám đốc báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

5. Đại hội đã nghe ông Ngô Văn Thái, Chủ tịch HĐQT báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT.

6. Đại hội đã nghe bà Đồng Thị Thanh Ngân, Trưởng Ban kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.

7. Đại hội đã nghe bà Lê Thị Minh Thư, Kế toán trưởng trình bày Tờ trình thông qua BCTC năm 2019; Tờ trình phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

8. Đại hội đã nghe ông Trần Đức Hưng, Thành viên HĐQT, Phó giám đốc trình bày Tờ trình về việc phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 và thông qua Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2020 của HĐQT và Ban kiểm soát.

9. Đại hội đã nghe bà Đồng Thị Thanh Ngân, Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

(Có các báo cáo và tờ trình đính kèm)

10. Thảo luận tại Đại hội

10.1. Chủ tọa mời các cổ đông tham gia ý kiến đối với các báo cáo và tờ trình tại Đại hội: Không có ý kiến.



10.2. Đại hội đã nghe ông Dương Quang Hưng, Trưởng ban kiểm phiếu hướng dẫn biểu quyết và bỏ phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

11. Đại hội đã biểu quyết thông qua bằng hình thức phiếu biểu quyết với kết quả tán thành đối với các báo cáo và tờ trình tại Đại hội như sau:

TT	Nội dung được thông qua	Tỷ lệ tán thành
1	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch sản xuất năm 2020	100%
2	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT	100%
3	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2020	99,78%
4	Tờ trình số 01/TTr-HĐQT của HĐQT thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán	99,78%
5	Tờ trình số 02/TTr-HĐQT của HĐQT về phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019 và kế hoạch năm 2020	99,74%
6	Tờ trình số 03/TTr-HĐQT của HĐQT về phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 và thông qua Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2020 của HĐQT và Ban kiểm soát	99,78%
7	Tờ trình số 01/TTr-BKS của Ban kiểm soát về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020	99,78%

(Có biên bản kiểm phiếu biểu quyết đính kèm)

12. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Thư ký Đại hội đã đọc toàn văn Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Biên bản gồm 03 (ba) trang, được lập thành ba (03) bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 một (01) bản, lưu Văn thư một (01) bản, lưu Ban Thư ký Đại hội một (01) bản.

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của FUTU1 (www.futu1.com.vn) để thông báo đến toàn thể cổ đông.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày./.

T/M BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN

Ngô Văn Thanh

T/M ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1

NGUYỄN ĐỨC THÁI

Ngô Văn Thái



BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 22/06/2020, tại Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1, đường 3/2, tổ 10, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

ông Lê Anh Tuấn	chức vụ: Trưởng ban
ông Nguyễn Đức Khải	Chức vụ: Thành viên
ông Ngô Anh Tuấn	Chức vụ: Thành viên

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 10 giờ 30 phút, ngày 22/06/2020 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội

Theo quy định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tới dự Đại hội với kết quả như sau:

I. Đại biểu tham dự hợp lệ:

Số lượng Đại biểu tham gia 128
Số lượng đại biểu uỷ quyền: 553
Đại diện cho: 6.457.049 cổ phần
Chiếm: 91,20% Số cổ phần có quyền biểu quyết

II. Số lượng cổ đông vắng mặt:

Số lượng cổ đông: 173
Đại diện cho: 622.804 cổ phần
Chiếm: 8,80% số cổ phần có quyền biểu quyết

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1 với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 10 giờ 30 phút, ngày 22/06/2020 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội

Ngày 22/06/2020

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
TRƯỞNG BAN



Lê Anh Tuấn



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 22/06/2020, tại Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1, đường 3/2, tổ 10, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Ban kiểm phiếu gồm:

- ông Dương Quang Hưng Chức vụ: trưởng ban
- ông Lê Vĩnh Cường Chức vụ: Thành viên
- bà Nguyễn Thị Thanh Hiền Chức vụ: Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Số lượng Đại biểu tham gia: 128

Số lượng Đại biểu uỷ quyền: 553

Đại diện cho: 6.457.049 cổ phần

Chiếm: 91,2% số Cổ phần có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

Tổng số phiếu thu:	128 đại diện cho	6.457.049 cổ phần
	chiếm	100,00% số CPBQ dự họp
Tổng số cổ đông không bỏ phiếu:	0 đại diện cho	0 cổ phần
	chiếm	0,00% số CPBQ dự họp

Kết quả bỏ phiếu:

Nội dung 1: Báo cáo kết quả SXKD năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020

Tổng số phiếu tán thành:	128 đại diện cho	6.457.049 cổ phần biểu quyết
	chiếm	100,00% số CPBQ dự họp
Tổng số phiếu không tán thành:	0 đại diện cho	0 cổ phần biểu quyết
	chiếm	0,00% số CPBQ dự họp
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0 đại diện cho	0 cổ phần biểu quyết
	chiếm	0,00% số CPBQ dự họp
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 đại diện cho	0 cổ phần biểu quyết
	chiếm	0,00% số CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ: 100%

Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020

Tổng số phiếu tán thành:	128 đại diện cho	6.457.049 cổ phần biểu quyết
	chiếm	100,00% số CPBQ dự họp
Tổng số phiếu không tán thành:	0 đại diện cho	0 cổ phần biểu quyết
	chiếm	0,00% số CPBQ dự họp
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0 đại diện cho	0 cổ phần biểu quyết



chiếm 0,00% số CPBQ dự họp
Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết
chiếm 0,00% số CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ: 100%

Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, kế hoạch năm 2020

Tổng số phiếu tán thành: 127 đại diện cho 6.442.549 cổ phần biểu quyết
chiếm 99,78% số CPBQ dự họp

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết
chiếm 0,00% số CPBQ dự họp

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho 14.500 cổ phần biểu quyết
chiếm 0,22% số CPBQ dự họp

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết
chiếm 0,00% số CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ: 99,78%

Nội dung 4: Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã kiểm toán

Tổng số phiếu tán thành: 127 đại diện cho 6.442.549 cổ phần biểu quyết
chiếm 99,78% số CPBQ dự họp

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết
chiếm 0,00% số CPBQ dự họp

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho 14.500 cổ phần biểu quyết
chiếm 0,22% số CPBQ dự họp

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết
chiếm 0,00% số CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ: 99,78%

Nội dung 5: Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019, dự kiến cổ tức năm 2020

Tổng số phiếu tán thành: 126 đại diện cho 6.440.249 cổ phần biểu quyết
chiếm 99,74% số CPBQ dự họp

Tổng số phiếu không tán thành: 2 đại diện cho 16.800 cổ phần biểu quyết
chiếm 0,26% số CPBQ dự họp

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết
chiếm 0,00% số CPBQ dự họp

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết
chiếm 0,00% số CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ: 99,74%

Nội dung 6: Tờ trình thông qua Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2019. Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020

Tổng số phiếu tán thành: 127 đại diện cho 6.442.549 cổ phần biểu quyết
chiếm 99,78% số CPBQ dự họp

Tổng số phiếu không tán thành: 1 đại diện cho 14.500 cổ phần biểu quyết

G T
H A
N G H
0 1

	chiếm	0,22%	số CPBQ dự họp
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0 đại diện cho		0 cổ phần biểu quyết
	chiếm	0,00%	số CPBQ dự họp
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 đại diện cho		0 cổ phần biểu quyết
	chiếm	0,00%	số CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ: 99,78%

Nội dung 7: Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020

Tổng số phiếu tán thành:	127 đại diện cho	6.442.549	cổ phần biểu quyết
	chiếm	99,78%	số CPBQ dự họp
Tổng số phiếu không tán thành:	0 đại diện cho		0 cổ phần biểu quyết
	chiếm	0,00%	số CPBQ dự họp
Tổng số phiếu không có ý kiến:	1 đại diện cho	14.500	cổ phần biểu quyết
	chiếm	0,22%	số CPBQ dự họp
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 đại diện cho		0 cổ phần biểu quyết
	chiếm	0,00%	số CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ: 99,78%

Biên bản được lập hồi 10 giờ 30 phút, ngày 22/06/2020 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1.

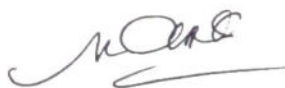
Ngày 22/06/2020

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Dương Quang Hưng

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Lê Vĩnh Cường

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Thị Thanh Hiền

CP
N
N
N